

BẢN THUYẾT MINH

Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều và ngưng hiệu lực thi hành khoản 11 Điều 4 Thông tư số 16/2021/TT-NHNN ngày 10/11/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua, bán trái phiếu doanh nghiệp

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước, Luật các TCTD, các Nghị định và quy định pháp luật liên quan, tình hình thực tế về hoạt động mua, bán trái phiếu doanh nghiệp của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều và ngưng hiệu lực thi hành khoản 11 Điều 4 Thông tư số 16/2021/TT-NHNN ngày 10/11/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua, bán trái phiếu doanh nghiệp như sau:

I. Cơ sở để đề xuất ban hành Thông tư:

1. Thời gian qua, Chính phủ đã tổ chức nhiều cuộc họp nhằm tháo gỡ khó khăn cho thị trường trái phiếu doanh nghiệp, trên cơ sở đó Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo và giao NHNN khẩn trương rà soát việc các TCTD mua, bán trái phiếu doanh nghiệp để kịp thời sửa đổi, bổ sung Thông tư số 16/2021/TT-NHNN. Đồng thời, tại Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 về một số giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững, trong đó giao NHNN rà soát các quy định liên quan đến đầu tư trái phiếu doanh nghiệp cho đồng bộ, phù hợp với chính sách phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp của Chính phủ.

2. Bên cạnh đó, qua kết quả thanh tra, giám sát hoạt động mua bán trái phiếu doanh nghiệp của các TCTD cho thấy phát sinh tiềm ẩn rủi ro, như:

- Chưa có quy định điều kiện phát hành trái phiếu về năng lực tài chính, cơ chế kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn của các khoản phát hành trái phiếu chưa chặt chẽ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thông qua việc phát hành nhằm mục đích đặt cọc, góp vốn, mua cổ phần, hợp tác kinh doanh, bổ sung vốn lưu động...

- Một số doanh nghiệp phát hành và các doanh nghiệp liên quan thực hiện tăng vốn lớn trong thời gian ngắn để chứng minh năng lực tài chính.

- Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất thuê trả tiền hàng năm chưa đủ điều kiện để nhận làm tài sản bảo đảm, hợp đồng thế chấp chưa công chứng và chưa thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Tỷ lệ trái phiếu có tài sản bảo đảm lớn nhưng thực tế chất lượng tài sản bảo đảm không cao. Điều này tiềm ẩn nhiều rủi ro về khả năng thu hồi nợ của ngân hàng khi doanh nghiệp phát hành mất khả năng thanh toán.

Do đó, việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 16/2021/TT-NHNN là cần thiết và cần được sớm ban hành nhằm phù hợp với tình hình thị trường trái phiếu

doanh nghiệp, thực tiễn hoạt động của TCTD, góp phần kiểm soát chặt chẽ rủi ro, đồng thời hỗ trợ thị trường trái phiếu doanh nghiệp.

II. Quan điểm xây dựng Thông tư:

Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều và ngưng hiệu lực thi hành khoản 11 Điều 4 Thông tư số 16/2021/TT-NHNN trên cơ sở kết quả thanh tra, giám sát để phù hợp với thực tiễn, tình hình hoạt động của các TCTD nhằm góp phần bảo đảm an toàn hoạt động ngân hàng.

III. Bộ cục dự thảo Thông tư:

Dự thảo Thông tư bao gồm 5 Điều, cụ thể: (1) Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2021/TT-NHNN; (2) Điều khoản ngưng hiệu lực; (3) Điều khoản chuyển tiếp; (4) Điều khoản thi hành; (5) Tổ chức thực hiện.

IV. Một số nội dung chủ yếu của dự thảo Thông tư:

1. Qua kết quả thanh tra, giám sát hoạt động mua bán trái phiếu doanh nghiệp của các tổ chức tín dụng cho thấy phát sinh một số vấn đề tiềm ẩn rủi ro, cần phải sửa đổi, bổ sung nhằm kiểm soát chặt chẽ rủi ro, góp phần bảo đảm an toàn hệ thống. Do đó, Điều 1 dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2021/TT-NHNN như sau:

1.1. Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 4 nhằm góp phần bảo đảm an toàn hoạt động mua, bán trái phiếu doanh nghiệp của TCTD:

- Sửa đổi điểm d và bổ sung điểm e khoản 6 theo hướng ngoài một số nội dung đã được quy định tại khoản 6 Điều 4 Thông tư 16 /2021/TT-NHNN, thì TCTD chỉ được mua trái phiếu doanh nghiệp khi:

(i) Phương án khả thi và doanh nghiệp phát hành trái phiếu có khả năng tài chính để đảm bảo thanh toán đủ gốc và lãi trái phiếu đúng hạn. Tiêu chí xác định phương án khả thi và tiêu chí xác định doanh nghiệp phát hành trái phiếu có khả năng tài chính để đảm bảo thanh toán đủ gốc và lãi trái phiếu đúng hạn theo quy định nội bộ tại điểm b khoản 3 Điều 6 Thông tư này. Quy định này nhằm hướng đến việc TCTD phải ban hành quy định nội bộ, trong đó cụ thể về tiêu chí xác định phương án khả thi và tiêu chí xác định doanh nghiệp phát hành trái phiếu có khả năng tài chính.

(ii) Hệ số nợ phải trả (bao gồm cả khối lượng trái phiếu dự kiến phát hành) của doanh nghiệp phát hành không vượt quá 05 lần vốn chủ sở hữu theo báo cáo tài chính quý gần nhất tại thời điểm phát hành đã được kiểm toán tình hình sử dụng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp phát hành. Quy định này nhằm góp phần nâng cao chất lượng tín dụng, bảo đảm an toàn vốn ngân hàng, trong bối cảnh phát sinh tình trạng nhiều doanh nghiệp phát hành trái phiếu với quy mô khá lớn để huy động vốn, trong khi hệ số nợ /vốn chủ sở hữu đã cao, có thể dẫn đến mất khả năng thanh toán.

- Sửa đổi điểm b, d khoản 8 theo hướng TCTD không được mua trái phiếu doanh nghiệp trong các trường hợp, trong đó có: (i) Mục đích để góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp tại doanh nghiệp khác; (ii) Mục đích để hợp tác kinh

doanh, hợp tác đầu tư với doanh nghiệp khác. Đây là những nhu cầu vốn tiềm ẩn nhiều rủi ro về khả năng quản lý vốn của tổ chức phát hành và việc sử dụng vốn đúng mục đích của doanh nghiệp nhận hợp tác kinh doanh, hợp tác đầu tư...

- Bổ sung khoản 14 như sau: TCTD chỉ được mua trái phiếu doanh nghiệp phát hành trong đó có mục đích bổ sung vốn lưu động khi quản lý được nguồn thu từ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp phát hành và thu thập đầy đủ tài liệu chứng minh việc sử dụng vốn lưu động tương ứng với giá trị trái phiếu theo các vòng quay vốn lưu động trong thời gian nắm giữ trái phiếu doanh nghiệp. Quy định này nhằm đảm bảo việc TCTD mua trái phiếu doanh nghiệp khi kiểm soát được đầy đủ mục đích sử dụng tiền phát hành trái phiếu cũng như đảm bảo được số tiền đầu tư trái phiếu doanh nghiệp tiếp tục được tổ chức phát hành sử dụng đúng mục đích sau vòng quay vốn lưu động đầu tiên, qua đó giám sát được việc sử dụng dòng tiền từ phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

- Bổ sung khoản 15 như sau: Khi TCTD mua trái phiếu doanh nghiệp phát hành trong đó có mục đích nhằm thực hiện bảo đảm nghĩa vụ, tổ chức tín dụng phải phong tỏa số tiền mua trái phiếu cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ bảo đảm. Quy định này nhằm đảm bảo khả năng thu hồi số tiền mua trái phiếu doanh nghiệp của TCTD.

- Bổ sung khoản 16 như sau: TCTD phải sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán số tiền mua trái phiếu doanh nghiệp cho doanh nghiệp phát hành, bên bán trái phiếu. Quy định này nhằm góp phần hỗ trợ việc theo dõi, giám sát tình hình sử dụng tiền thu được từ phát hành trái phiếu; đồng thời, đảm bảo phù hợp với chủ trương của Chính phủ về việc thanh toán không dùng tiền mặt.

1.3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 6 về quy định nội bộ nhằm góp phần kiểm soát dòng tiền thu được từ phát hành trái phiếu sử dụng đúng mục đích, đồng thời để công tác thanh tra hiệu quả hơn, như: (i) Bổ sung các tiêu chí cụ thể xác định phương án khả thi và các tiêu chí cụ thể xác định doanh nghiệp phát hành trái phiếu có khả năng tài chính để đảm bảo thanh toán đủ gốc và lãi trái phiếu đúng hạn theo quy định tại điểm d khoản 6 Điều 4 Thông tư này; (ii) Quy định cụ thể về thẩm định, kiểm tra, giám sát sử dụng tiền thu từ phát hành trái phiếu nhằm đảm bảo việc thẩm định, quyết định mua trái phiếu doanh nghiệp, kiểm tra, giám sát tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu của doanh nghiệp chặt chẽ, tuân thủ quy định của pháp luật, giám sát được việc sử dụng tiền thu từ phát hành trái phiếu của doanh nghiệp phát hành, bên nhận bảo đảm.

1.4. Sửa đổi khoản 2 Điều 7 trên cơ sở tình hình thanh tra, giám sát hoạt động mua, bán trái phiếu doanh nghiệp của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nhằm góp phần bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng: TCTD có quyền, nghĩa vụ kiểm tra, giám sát việc sử dụng tiền thu từ trái phiếu của doanh nghiệp phát hành đảm bảo số tiền thu từ phát hành trái phiếu được sử dụng đúng mục đích tại phương án, cam kết với TCTD và theo quy định nội bộ quy định tại điểm c khoản 3 Điều 6 Thông tư này; trường hợp phát hiện doanh nghiệp phát hành, bên nhận bảo đảm sử dụng tiền thu từ phát hành trái phiếu không đúng

mục đích tại phương án, cam kết với TCTD, thì TCTD yêu cầu doanh nghiệp phát hành mua lại trái phiếu trước hạn.

2. Trong bối cảnh thị trường trái phiếu doanh nghiệp, thị trường bất động sản gặp nhiều khó khăn như hiện nay, thì cần thiết phải có các giải pháp, quy định kịp thời từ nhiều phía để hỗ trợ, góp phần tháo gỡ khó khăn cho các thị trường này, qua đó góp phần ổn định kinh tế vĩ mô. Đồng thời, để phù hợp với chủ trương của Chính phủ tại Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 về một số giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững, trong đó có mục tiêu tháo gỡ khó khăn về các nguồn vốn tín dụng, trái phiếu, quỹ đầu tư... khơi thông dòng vốn cho thị trường bất động sản, góp phần tăng thanh khoản cho thị trường; trước mắt ngưng hiệu lực thi hành đối với quy định tại khoản 11 Điều 4 Thông tư số 16/2021/TT-NHNN đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023 để gia tăng thanh khoản, góp phần hỗ trợ thị trường trái phiếu doanh nghiệp.

Trong thời gian kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023, TCTD được mua lại trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết đã bán và/hoặc trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết được phát hành cùng lô/cùng đợt phát hành với trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết mà TCTD đã bán khi đáp ứng một số nội dung.

3. Điều 2 quy định về điều khoản chuyển tiếp nhằm tạo điều kiện cho TCTD và khách hàng được tiếp tục thực hiện thực hiện các nội dung trong hợp đồng mua, bán trái phiếu doanh nghiệp đã ký kết phù hợp với quy định của pháp luật có hiệu lực thi hành tại thời điểm ký kết hợp đồng đó hoặc sửa đổi, bổ sung hợp đồng trên kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành chỉ được thực hiện khi nội dung sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định tại Thông tư này.

4. Điều 3 quy định về điều khoản thi hành và Điều 4 quy định về trách nhiệm tổ chức thực hiện.
